

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồng Ngự, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khóm AL, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Đào Thanh N1 (N2), sinh năm 1972.

Địa chỉ: khóm AL, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Đào Thanh N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Đào Thanh N1 tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Bùi Thị P và anh Đào Thanh N1 tự nguyện thoả thuận: Chị Bùi Thị P được tiếp tục nuôi con tên Đào Thanh L1, sinh ngày

22/9/2010, hiện cháu đang sống với chị Bùi Thị P (Nguyễn vọng cháu L1 cũng muốn sống với mẹ), anh Đào Thanh N1 không cấp dưỡng nuôi con do chị P tự nguyện không yêu cầu. Chị Bùi Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đào Thanh N1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Riêng Đào Thị L1, sinh năm 1992 và Đào Thị P1, sinh ngày 01/9/2002 đã trưởng thành, chị P và anh N1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P và anh N1 cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tâu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P và anh N1 cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Bùi Thị P và anh Đào Thanh N1 tự nguyện thỏa thuận: Chị Bùi Thị P chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Anh Đào Thanh N1 chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Bùi Thị P đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Đào Thanh N1 số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Bùi Thị P phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006686 ngày 04/10/2022. Chị Bùi Thị P được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND P. ABA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm